

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(06 tháng/ năm 2025)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty đại chúng : **Công ty cổ phần Đường Kon Tum**
- Địa chỉ trụ sở chính cũ (trước ngày 01/07/2025) : Km2, xã Vinh Quang, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính mới (từ ngày 01/07/2025) : Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại : 02606.289549 ; Fax: 02603.916168 ;
- Email: ctyduongkontum@yahoo.com.vn
- Vốn điều lệ : **50.700.000.000 đồng** (Bằng chữ : Năm mươi tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn).
- Mã chứng khoán : **KTS**
- **Mô hình quản trị Công ty:**
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông : Không có

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm) :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV. HĐQT | |
|-----|---------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông: Đặng Việt Anh | Chủ tịch HĐQT không điều hành | 24/09/2023 | |
| 2 | Ông: Trần Ngọc Hiếu | Thành viên HĐQT không điều hành | 24/09/2023 | |
| 3 | Ông Thái Văn Hùng | Thành viên HĐQT không điều hành | 24/09/2023 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông: Đặng Việt Anh | 2 | 100% | |

| | | | | |
|---|---------------------|---|------|--|
| 3 | Ông: Trần Ngọc Hiếu | 2 | 100% | |
| 4 | Ông Thái Văn Hùng | 2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc :

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc của Công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Ban điều hành tổ chức, thông qua các báo cáo của Ban Tổng giám đốc hoặc thông qua các kênh thông tin khác. HĐQT đã chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đảm bảo việc cung cấp thông tin cũng như tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã duy trì cuộc họp hàng quý và các buổi giao ban hàng tháng, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để tổng kết, đánh giá và điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả tích cực. Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một cán bộ làm Thư ký Hội đồng Quản trị; Khi cần thiết Hội đồng Quản trị sử dụng cán bộ quản lý của Công ty để giúp việc cho Hội đồng Quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 1. | 03/NQ-HĐQT/2025 | 16/01/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng. | 100% |
| 1. | 04/NQ-HĐQT/2025 | 17/01/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng. | 100% |
| 2. | 05/NQ-HĐQT/2025 | 22/01/2025 | Nghị quyết thông qua họp HĐQT định kỳ quý 1 niên độ 2024-2025. | 100% |
| 3. | 10/NQ-HĐQT/2025 | 14/02/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng. | 100% |
| 4. | 12/NQ-HĐQT/2025 | 24/02/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch chi trả cổ tức niên độ 2023-2024 | 100% |
| 5. | 19/NQ-HĐQT/2025 | 03/04/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán | 100% |

| | | | | |
|-----|-----------------|------------|---|------|
| | | | hàng. | |
| 6. | 21/NQ-HĐQT/2025 | 16/04/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng. | 100% |
| 7. | 22/NQ-HĐQT/2025 | 28/04/2025 | Nghị quyết hợp HĐQT định kỳ quý 2 niên độ 2024-2025 . | 100% |
| 8. | 24/NQ-HĐQT/2025 | 29/04/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng. | 100% |
| 9. | 26/NQ-HĐQT/2025 | 23/05/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng. | 100% |
| 10. | 28/QĐ-HĐQT/2025 | 14/06/2025 | Quyết định Phê duyệt Quyết toán TBSCS 2024 | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm 2025) :

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|--|---------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Bích Nhi | Trưởng Ban | 24/09/2023 | Cử nhân |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thùy | Thành viên | 24/09/2023 | Cử nhân |
| 3 | Ông. Nguyễn Đức Cần | Thành viên | 24/09/2023 | Cử nhân |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Bích Nhi | 2 | 2/2 | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thùy | 2 | 2/2 | 100% | |
| 3 | Ông. Nguyễn Đức Cần | 2 | 2/2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, BKS đã tổ chức hai đợt kiểm tra trực tiếp hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính quý 2 và quý 3 niên độ 2024-2025, báo cáo soát xét Báo cáo tài chính bán niên niên độ 2024-2025; kiểm tra tình hình thu chi nội bộ; kiểm tra công tác đầu tư, thu mua nguyên liệu và thu hồi công nợ đầu tư vụ 2024-2025; kiểm tra công tác mua sắm vật tư, hóa chất, công tác tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động khác của Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban trong công ty trực tiếp tham gia kiểm kê vật tư, hàng hóa, kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu công nợ đột xuất và theo định kỳ.

- Các KSV đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công bằng công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp và thông qua báo cáo của HĐQT, BDH gửi cho BKS và các kênh thông

tin khác.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

- Thông qua việc kiểm tra, giám sát, BKS đã kiến nghị với HĐQT, BDH một số giải pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Hoạt động giám sát đối với HĐQT: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Tổng giám đốc.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch.

- Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Ban TGD đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm niên độ 2024-2025 có lợi nhuận đảm bảo an toàn vốn cho Nhà đầu tư.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ. BKS nhận được sự hợp tác tích cực của HĐQT và BDH, các cuộc họp của HĐQT đều mời TBKS tham gia, các chủ trương lớn, các quyết định quan trọng BDH đều gửi tài liệu cho BKS. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, BDH ghi nhận.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Theo dõi việc chấp hành các quy định đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán về công bố thông tin.- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày | |
|-----|-------------------------------|---------------------|---------------------|------------|------------|
| | | | | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
| 1. | Bà : Đặng Thị Thu Hằng | 14/04/1977 | Cử nhân | 24/10/2019 | |
| 2. | Ông: Nguyễn Hữu Quảng | 20/06/1971 | Kỹ Sư Hóa Silicat | 01/08/2018 | |
| 3. | Ông NARAYANASAMY RAVICHANDRAN | 22/12/1962 | Phụ trách Công Nghệ | 08/08/2023 | |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày | |
|-----------|---------------------|-------------------------------|----------|------------|
| | | | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |

| | | | | |
|---------------------|------------|-----------------|------------|--|
| Bà : Võ Thị Ái Thùy | 20/05/1981 | Cử nhân kế toán | 28/04/2023 | |
|---------------------|------------|-----------------|------------|--|

VI. Đào tạo về quản trị công ty: *Không*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Phụ lục 01 kèm theo báo cáo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *: Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng / năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Phụ lục 02 kèm theo báo cáo)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *không có.*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | |

| | | | | | | | |
|---|--------------------|----------|---------|------|---------|------|--|
| 1 | Ông Đặng Việt Anh | | | | | | |
| - | Bà Trần Thị Thái | Mẹ ruột | 152.100 | 3 | 152.100 | 3 | |
| 2 | Ông Trần Ngọc Hiếu | | 74.529 | 1,47 | 74.529 | 1,47 | |
| - | Bà Tạ Ngọc Hương | Vợ | 251.000 | 4,95 | 251.000 | 4,95 | |
| - | Bà Trần Ngọc Lan | Con đẻ | 250.000 | 4,93 | 250.000 | 4,93 | |
| - | Ông Trần Ngọc Tuấn | Con đẻ | 246.532 | 4,86 | 246.532 | 4,86 | |
| - | Bà Trần Thị Thái | Chị ruột | 152.100 | 3 | 152.100 | 3 | |

X. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

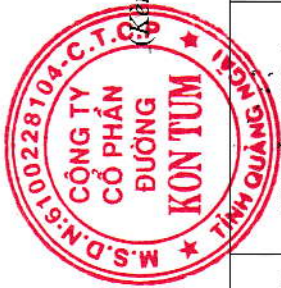
Nơi nhận :

- Như kg;
- TV.HĐQT, BKS;
- Lưu : TK .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Việt Anh



PHỤ LỤC 01:

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Kiểm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết 6 tháng/năm 2025, số: 36/BC-HĐQT/2025 ngày 21 tháng 07 năm 2025 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------------------|----------------------|--------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| I. Hội đồng quản trị | | | | | | | | | | | |
| 1 | Đặng Việt Anh | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 03/07/2015 | | | Người có liên quan với công ty |
| | Trần Thị Thái | | Không | | | | | | | | Mẹ ruột |
| | Bố đẻ | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Lê Thị Sang | | Không | | | | | | | | Vợ |
| | Đặng Thị Thu Hằng | | TGĐ | | | | | | | | Chị ruột |
| | Đặng Hoàng Minh Anh | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Đặng Ngọc Nam Phương | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Đặng Thái Anh | | | | | | | | | | Con đẻ |
| 2 | Trần Ngọc Hiếu | | Thành viên HĐQT | | | | | 03/07/2015 | | | Người có liên quan với công ty |
| | Bố đẻ | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Mẹ đẻ | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Bố vợ | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Mẹ vợ | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Tạ Ngọc Hương | | Không | | | | | | | | Vợ |
| | Trần Ngọc Lan | | Không | | | | | | | | Con đẻ |
| | Trần Ngọc Tuấn | | Không | | | | | | | | Con đẻ |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|----------------------|--|-----------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--------------------------------|
| | Trần Thị Thái | | Không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Anh rể | | | | | | | | | | | | | | | | đã mất |
| | Trần Thị Liên | | không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Trần Ngọc Hiền | | Không | | | | | | | | | | | | | | Anh ruột |
| 3 | Thái Văn Hùng | | Thành viên HDQT | | | | | | | | | | 21/09/2018 | | | | Người có liên quan với công ty |
| | Thái Văn Huân | | Không | | | | | | | | | | | | | | Cha ruột |
| | Nguyễn Thị Ân | | không | | | | | | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| | Tôn Thất Luận | | Không | | | | | | | | | | | | | | Cha vợ |
| | Nguyễn Thị Sáo | | Không | | | | | | | | | | | | | | Mẹ vợ |
| | Tôn Nữ Diễm Tú | | không | | | | | | | | | | | | | | Vợ |
| | Thái Tôn Bảo Ngọc | | không | | | | | | | | | | | | | | con đẻ |
| | Thái Thu Thủy | | không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Thái Kim Oanh | | không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Thái Văn Dũng | | không | | | | | | | | | | | | | | Anh ruột |
| | Thái Kim Yến | | không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |

II. Ban kiểm soát

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--------------------------|--|------------|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--|--|--|--------------------------------|
| 1 | Trần Thị Bích Nhi | | Trưởng BKS | | | | | | | 03/07/2015 | | | | | | | Người có liên quan với công ty |
| | Cha đẻ | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Mẹ đẻ | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Cha chồng | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Mẹ chồng | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Quốc Hồ Đình Tuấn | | Không | | | | | | | | | | | | | | Chồng |
| | Quốc Thị Bích Ngọc | | Không | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|------------------------|--|----------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--------------------------------|
| | Quốc Yến Chi | | Không | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Trần Thanh Bình | | Không | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Trần Duy Thành | | Không | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| 2 | Nguyễn Thị Thủy | | Thành viên BKS | | | | | | | | | | | 03/07/2015 | | | Người có liên quan với công ty |
| | Cha đẻ | | Không | | | | | | | | | | | | | | |
| | Mẹ đẻ | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Cha chồng | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Mẹ chồng | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Trần Anh Tuấn | | Không | | | | | | | | | | | | | | Chồng |
| | Trần Thiên Kim | | Không | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Trần Anh Đạt Viên. | | Không | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Nguyễn Thị Tịnh | | Không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Nguyễn Văn Hải | | Không | | | | | | | | | | | | | | Anh ruột |
| | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | | Không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Nguyễn Thị Búp | | Không | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| 3 | Nguyễn Đức Cẩn | | Thành viên BKS | | | | | | | | | | | 12/04/2016 | | | Người có liên quan với công ty |
| | Cha đẻ | | Không | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Trần Thị Chi | | Không | | | | | | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| | Huỳnh Văn Chín | | Không | | | | | | | | | | | | | | Cha vợ |
| | Phạm Thị Xáy | | Không | | | | | | | | | | | | | | Mẹ vợ |
| | Huỳnh Thị Mai Tuyền | | Không | | | | | | | | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-----------------------|-------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|----------|
| | Nguyễn Huỳnh Đức Luân | Không | | | | | | | | | | | | | | | Con dè |
| | Nguyễn Huỳnh Đức Khôi | Không | | | | | | | | | | | | | | | Con dè |
| | Nguyễn Thị Tuyết | Không | | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Nguyễn Thị Diệp | Không | | | | | | | | | | | | | | | Chị ruột |

III. Ban Tổng Giám đốc

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---------------------|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--|--|--------------------------------|
| 1 | Đặng Thị Thu Hằng | Tổng Giám đốc | | | | | | | | | 24/10/2019 | | | | | | Người có liên quan với công ty |
| | Trần Thị Thái | Không | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ dè |
| | Cha dè | Không | | | | | | | | | | | | | | | Đã mất |
| | Đặng Việt Anh | Chủ tịch HĐQT | | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Lê Thị Sang | Không | | | | | | | | | | | | | | | Em dáu |
| 2 | Nguyễn Hữu Quảng | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | | | 01/08/2018 | | | | | | Người có liên quan với công ty |
| | Nguyễn Thị Thúy | Không | | | | | | | | | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Thị Khánh An | | | | | | | | | | | | | | | | Con dè |
| | Nguyễn Hữu Thắng | Không | | | | | | | | | | | | | | | Cha dè |
| | Nguyễn Thị Ba | Không | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ dè |
| | Nguyễn Hữu Tú | Không | | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Nguyễn Minh Châu | Không | | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--------------------------------------|
| | Nguyễn Hùng Việt | | | | | | | | | | | | | | | Chưa vợ |
| | Đặng Thị Liên | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 3 | Narayanasamy Ravichandran | | | | | | | | | | | 08/08/2023 | | | | Người có liên quan với công ty |
| | Ravichandran Nirmala | | | | | | | | | | | | | | | Vợ |
| | Ravichandran Rammanohar | | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Ravichandran Keerthana | | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |

IV. Kế toán trưởng

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|-----------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--------------------------------------|
| 1 | Võ Thị Ái Thùy | | | | | | | | | | | 23/04/2022 | | | | Người có liên quan với công ty |
| | Võ Văn Vũ | | | | | | | | | | | | | | | Cha đẻ |
| | Võ Thị Xuân | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| | Võ Văn Tiến | | | | | | | | | | | | | | | Anh ruột |
| | Võ Thị Kim Thoa | | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Võ Văn Thịnh | | | | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Phạm Ngọc Hòa | | | | | | | | | | | | | | | Chồng |
| | Phạm Ngọc Phước | | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Phạm Tú Quyên | | | | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| | Phạm Ngọc Ván | | | | | | | | | | | | | | | Cha chồng |
| | Lê Thị Năm | | | | | | | | | | | | | | | Mẹ chồng |

V. Người phụ trách quản trị công ty

| 1 | Phạm Ngọc Hòa - | | Thư ký HĐQT | | | | | | | | 26/06/2019 | | | | Người có liên quan với công ty |
|---|-----------------|--|----------------|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--------------------------------|
| | Phạm Ngọc Vấn | | Không | | | | | | | | | | | | Cha đẻ |
| | Lê Thị Năm | | Không | | | | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| | Phạm Thị Điều | | Không | | | | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Phạm Thị Thuý | | Không | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Phạm Ngọc Vũ | | Không | | | | | | | | | | | | Em ruột |
| | Võ Thị Ái Thùy | | Kế toán trưởng | | | | | | | | | | | | Vợ |
| | Phạm Ngọc Phước | | | | | | | | | | | | | | con đẻ |
| | Phạm Tú Quyên | | | | | | | | | | | | | | con đẻ |
| | Võ Văn Vũ | | Không | | | | | | | | | | | | Cha vợ |
| | Võ Thị Xuân | | Không | | | | | | | | | | | | Mẹ vợ |



PHỤ LỤC 02:

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết 6 tháng/năm 2025, số 36/BC-HĐQT/2025 ngày 21 tháng 07 năm 2025 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum)

| STT | Họ tên | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|----------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---|----------------------------|-------------------------------|---------------|
| 1 | Đặng Việt Anh | | Chủ tịch HĐQT | 079078023259 | 11/11/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | 48 Trần Chánh Chiêu, Phường Chợ Lớn, TP.HCM | 0 | 0 | |
| Người có liên quan của Ông Đặng Việt Anh | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Trần Thị Thái | | Không | | | | | 152.100 | 3% | Mẹ đẻ |
| 1.2 | Bố đẻ | | | | | | | | | Đã mất |
| 1.3 | Lê Thị Sang | | Không | | | | | | | Vợ |
| 1.4 | Đặng Thị Thu Hằng | | TGD | | | | | | | Chị ruột |
| 1.5 | Đặng Hoàng Minh Anh | | | | | | | | | con đẻ |
| 1.6 | Đặng Ngọc Nam Phương | | | | | | | | | con đẻ |
| 1.7 | Đặng Thái Anh | | | | | | | | | con đẻ |
| Tổ chức có liên quan | | | | | | | | | | |
| 1.8 | C.ty CP MĐ Sơn La | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 1.9 | C.ty CP Dược phẩm Tipharco | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Trần Ngọc Hiếu | | Thành viên HĐQT | | | | | 74.529 | 1,47% | |
| Người có liên quan của Ông Trần Ngọc Hiếu | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Bố đẻ | | | | | | | | | Đã mất |
| 2.2 | Mẹ đẻ | | | | | | | | | Đã mất |
| 2.3 | Bố vợ | | | | | | | | | Đã mất |
| 2.4 | Mẹ vợ | | | | | | | | | Đã mất |
| 2.5 | Tạ Ngọc Hương | | Không | | | | | 251.000 | 4,95% | Vợ |

| | | | | | | | | | | | | |
|------|----------------|--|--|--|--|--|-------|--|--|---------|-------|----------|
| 2.6 | Trần Ngọc Lan | | | | | | Không | | | 250.000 | 4,93% | Con đẻ |
| 2.7 | Trần Ngọc Tuấn | | | | | | Không | | | 246.532 | 4,86% | Con đẻ |
| 2.8 | Trần Thị Thái | | | | | | Không | | | 152.100 | 3% | Chị ruột |
| 2.9 | Anh rể | | | | | | | | | | | Đã mất |
| 2.10 | Trần Thị Liên | | | | | | không | | | | | Chị ruột |
| 2.11 | Trần Ngọc Hiền | | | | | | Không | | | | | Anh ruột |

Tổ chức có liên quan

| | | | | | | | | | | | | |
|------|----------------------------|--|--|--|--|--|------------------------------|--|--|---|---|---------------|
| 2.12 | C.ty CP MĐ Sơn La | | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | Tổng Giám đốc |
| 2.13 | C.ty CP Mía đường Cánh Thơ | | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Thái Văn Hùng | | | | | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |

Người có liên quan của Ông Thái Văn Hùng

| | | | | | | | | | | | | |
|------|-------------------|--|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|----------|
| 3.1 | Thái Văn Huân | | | | | | Không | | | | | Cha ruột |
| 3.2 | Nguyễn Thị Ân | | | | | | không | | | | | Mẹ ruột |
| 3.3 | Tôn Thất Luân | | | | | | Không | | | | | Cha vợ |
| 3.4 | Nguyễn Thị Sáo | | | | | | Không | | | | | Mẹ vợ |
| 3.5 | Tôn Nữ Diễm Tú | | | | | | không | | | | | Vợ |
| 3.6 | Thái Tôn Bảo Ngọc | | | | | | không | | | | | con đẻ |
| 3.7 | Thái Thu Thủy | | | | | | không | | | | | Chị ruột |
| 3.8 | Thái Kim Oanh | | | | | | không | | | | | Chị ruột |
| 3.9 | Thái Văn Dũng | | | | | | không | | | | | Anh ruột |
| 3.10 | Thái Kim Yến | | | | | | không | | | | | Chị ruột |

Tổ chức có liên quan

| | | | | | | | | | | | | |
|------|------------------------------|--|--|--|--|--|------------------------------|--|--|---|---|-----------|
| 3.11 | C.ty CP MĐ Sơn La | | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | TV.HĐQT |
| 3.12 | C.ty CP Dược phẩm Tipharco | | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | TV.HĐQT |
| 3.13 | Công ty CP Mía đường Tuy Hòa | | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | P.CT HĐQT |
| 4 | Trần Thị Bích Nhi | | | | | | Trưởng BKS | | | 0 | 0 | |

Người có liên quan của Bà Trần Thị Nhi

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--------|--|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--------|
| 4.1 | Cha đẻ | | | | | | Không | | | | | Đã mất |
|-----|--------|--|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--------|

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--------------------|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|---------|
| 4.2 | Mẹ đẻ | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 4.3 | Cha chồng | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 4.4 | Mẹ chồng | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 4.5 | Quốc Hồ Đình Tuấn | | | | | Không | | | | | | Chồng |
| 4.6 | Quốc Thị Bích Ngọc | | | | | Không | | | | | | Con đẻ |
| 4.7 | Quốc Yến Chi | | | | | Không | | | | | | Con đẻ |
| 4.8 | Trần Thanh Bình | | | | | Không | | | | | | Em ruột |
| 4.9 | Trần Duy Thành | | | | | Không | | | | | | Em ruột |

Tổ chức có liên quan

| | | | | | | | | | | | | |
|------|----------------------------|--|--|--|--|------------------------------|--|--|--|---|---|---------|
| 4.10 | C.ty CP MĐ Sơn La | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | TV.HĐQT |
| 4.11 | C.ty CP Dược phẩm Tipharco | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | TV.BKS |
| 5 | Nguyễn Thị Thủy | | | | | Thành viên BKS | | | | 0 | 0 | |

Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thủy

| | | | | | | | | | | | | |
|------|------------------------|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|----------|
| 5.1 | Cha đẻ | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 5.2 | Mẹ đẻ | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 5.3 | Cha chồng | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 5.4 | Mẹ chồng | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 5.5 | Trần Anh Tuấn | | | | | Không | | | | | | Chồng |
| 5.6 | Trần Thiên Kim | | | | | Không | | | | | | Con đẻ |
| 5.7 | Trần Anh Đạt Viên. | | | | | Không | | | | | | Con đẻ |
| 5.8 | Nguyễn Thị Tịnh | | | | | Không | | | | | | Chị ruột |
| 5.9 | Nguyễn Văn Hải | | | | | Không | | | | | | Anh ruột |
| 5.10 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | | | | | Không | | | | | | Chị ruột |
| 5.11 | Nguyễn Thị Búp | | | | | Không | | | | | | Chị ruột |

Tổ chức có liên quan

| | | | | | | | | | | | | |
|------|-------------------------------|--|--|--|--|------------------------------|--|--|--|-----|-------|------|
| 5.12 | C.ty Cổ phần Mía đường Sơn La | | | | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | TBKS |
| 6 | Nguyễn Đức Cẩn | | | | | Thành viên BKS | | | | 100 | 0,00% | |

Người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Cẩn

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--------------|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|--------|
| 6.1 | Cha đẻ | | | | | Không | | | | | | Đã mất |
| 6.2 | Trần Thị Chi | | | | | Không | | | | | | Mẹ đẻ |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|----------------------|--|--|--|--|--|---|---|---|----------|
| 6.3 | Huỳnh Văn Chín | | Không | | | | | | | | | Cha vợ |
| 6.4 | Phạm Thị Xây | | Không | | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 6.5 | Huỳnh Thị Mai Tuyên | | Không | | | | | | | | | Vợ |
| 6.6 | Nguyễn Huỳnh Đức Luân | | Không | | | | | | | | | Con đẻ |
| 6.7 | Nguyễn Huỳnh Đức Khôi | | Không | | | | | | | | | Con đẻ |
| 6.8 | Nguyễn Thị Tuyết | | Không | | | | | | | | | Chị ruột |
| 6.9 | Nguyễn Thị Diệp | | Không | | | | | | | | | Chị ruột |
| 7 | Đặng Thị Thu Hằng | | Tổng Giám đốc | | | | | | 0 | 0 | 0 | |

Người có liên quan của Bà Đặng Thị Thu Hằng

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|--|---------------|--|--|--|--|---------|----|--|--|---------|
| 7.1 | Trần Thị Thái | | Không | | | | | 152.100 | 3% | | | Mẹ đẻ |
| 7.2 | Cha đẻ | | Không | | | | | | | | | Đã mất |
| 7.3 | Đặng Việt Anh | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.4 | Lê Thị Sang | | Không | | | | | | | | | Em dâu |

Tổ chức có liên quan

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------|--|------------------------------|--|--|--|--|-----------|--------|---|--|---------------|
| 7.5 | C.ty CP Dược phẩm Tipharco | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | 2.038.568 | 24,40% | | | TV.HĐQT |
| 7.6 | Công ty CP Mía đường Trà Vinh | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 7.7 | Công ty TNHH Nam Phương Hà Tiên | | Tổ chức có liên quan của NNB | | | | | | | | | Chủ tịch |
| 8 | Nguyễn Hữu Quảng | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 0 | | |

Người có liên quan của Ông Nguyễn Hữu Quảng

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|----------------------------------|--|--------------------------|--|--|--|--|---|---|---|--|---------|
| 8.1 | Nguyễn Thị Thủy | | Không | | | | | | | | | Vợ |
| 8.2 | Nguyễn Thị Khánh An | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| 8.3 | Nguyễn Hữu Thắng | | Không | | | | | | | | | Cha đẻ |
| 8.4 | Nguyễn Thị Ba | | Không | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 8.5 | Nguyễn Hữu Tú | | Không | | | | | | | | | Em ruột |
| 8.6 | Nguyễn Minh Châu | | Không | | | | | | | | | Em ruột |
| 8.7 | Nguyễn Hùng Việt | | Không | | | | | | | | | Cha vợ |
| 8.8 | Đặng Thị Liên | | Không | | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 9 | Narayanasamy Ravichandran | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 0 | | |
| 9.1 | Ravichandran Nirmala | | Không | | | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | | | | | | |
|--|-------------------------|--|---------------------------|--|--|--|--|--|--|----------|----------|----------|-----------|
| 9.2 | Ravichandran Rammanohar | | Không | | | | | | | | | | Con đẻ |
| 9.3 | Ravichandran Keerthana | | Không | | | | | | | | | | Con đẻ |
| 10 | Võ Thị Ái Thủy | | Kế toán trưởng | | | | | | | 0 | 0 | 0 | |
| Người có liên quan của Bà Võ Thị Ái Thủy | | | | | | | | | | | | | |
| 10.1 | Võ Văn Vũ | | Không | | | | | | | | | | Cha đẻ |
| 10.2 | Võ Thị Xuân | | Không | | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 10.3 | Võ Văn Tiến | | Không | | | | | | | | | | Anh ruột |
| 10.4 | Võ Thị Kim Thoa | | Không | | | | | | | | | | Em ruột |
| 10.5 | Võ Văn Thịnh | | Không | | | | | | | | | | Em ruột |
| 10.6 | Phạm Ngọc Hòa | | Thư ký HĐQT | | | | | | | | | | Chồng |
| 10.7 | Phạm Ngọc Phước | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| 10.8 | Phạm Tú Quyên | | | | | | | | | | | | Con đẻ |
| 10.9 | Phạm Ngọc Ván | | Không | | | | | | | | | | Cha chồng |
| 10.10 | Lê Thị Năm | | Không | | | | | | | | | | Mẹ chồng |
| 11 | Phạm Ngọc Hòa | | Thư ký HĐQT/PT QCT | | | | | | | 0 | 0 | 0 | |
| Người có liên quan của Ông Phạm Ngọc Hòa | | | | | | | | | | | | | |
| 11.1 | Phạm Ngọc Ván | | Không | | | | | | | | | | Cha đẻ |
| 11.2 | Lê Thị Năm | | Không | | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 11.3 | Phạm Thị Diệu | | Không | | | | | | | | | | Chị ruột |
| 11.4 | Phạm Thị Thuý | | Không | | | | | | | | | | Em ruột |
| 11.5 | Phạm Ngọc Vũ | | Không | | | | | | | | | | Em ruột |
| 11.6 | Võ Thị Ái Thủy | | Kế toán trưởng | | | | | | | | | | Vợ |
| 11.7 | Phạm Ngọc Phước | | | | | | | | | | | | con đẻ |
| 11.8 | Phạm Tú Quyên | | | | | | | | | | | | con đẻ |
| 11.9 | Võ Văn Vũ | | Không | | | | | | | | | | Cha vợ |
| 11.10 | Võ Thị Xuân | | Không | | | | | | | | | | Mẹ vợ |